

KỶ THI KHẢO SÁT LẦN 1 KHỐI 12
Năm học: 2025 - 2026

Hà Nội, ngày 05 tháng 10 năm 2025

DANH SÁCH THÍ SINH THEO PHÒNG THI
PHÒNG: 01 - MÔN: GDKTPL

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	KTPL	Ghi chú
1	24000002	Vũ Tài Hải An	07/12/2008	Nam	12A9		
2	24000006	Lê Thế Anh	22/07/2008	Nam	12A2		
3	24000007	Nguyễn Đức Anh	12/07/2008	Nam	12A2		
4	24000010	Đào Việt Anh	22/09/2008	Nam	12A3		
5	24000013	Nguyễn Thị Lan Anh	24/10/2008	Nữ	12A3		
6	24000014	Nguyễn Thị Ngọc Anh	02/03/2008	Nữ	12A3		
7	24000015	Đình Lê Tuấn Anh	03/10/2008	Nam	12A4		
8	24000017	Lã Duy Anh	14/04/2008	Nam	12A4		
9	24000018	Lã Thị Lan Anh	05/07/2008	Nữ	12A4		
10	24000020	Trần Phương Anh	02/05/2008	Nữ	12A4		
11	24000024	Lê Nguyễn Diệp Anh	18/06/2008	Nữ	12A6		
12	24000025	Nguyễn Phương Anh	15/01/2008	Nữ	12A6		
13	24000026	Phan Tuấn Anh	03/01/2008	Nam	12A6		
14	24000027	Vũ Duy Anh	03/03/2008	Nam	12A6		
15	24000028	Vũ Hoàng Anh	24/05/2008	Nam	12A6		
16	24000029	Dương Xuân Anh	26/12/2007	Nam	12A7		
17	24000030	Lê Phương Anh	07/10/2008	Nữ	12A7		
18	24000031	Nguyễn Hải Anh	11/11/2008	Nữ	12A7		
19	24000032	Nguyễn Ngọc Anh	16/02/2008	Nữ	12A7		
20	24000033	Nguyễn Phương Anh	18/07/2008	Nữ	12A7		
21	24000034	Nguyễn Quỳnh Anh	06/03/2008	Nữ	12A7		
22	24000035	Nguyễn Thị Hồng Anh	29/09/2008	Nữ	12A7		
23	24000036	Nguyễn Thị Mai Anh	14/07/2008	Nữ	12A7		
24	24000037	Lê Duy Anh	16/10/2007	Nam	12A8		

Xác nhận của BGH
P.HIỆU TRƯỞNG

(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)



*Trần Trọng Nghiệp

KỶ THI KHẢO SÁT LẦN 1 KHỐI 12
Năm học: 2025 - 2026

Hà Nội, ngày 05 tháng 10 năm 2025

DANH SÁCH THÍ SINH THEO PHÒNG THI
PHÒNG: 02 - MÔN: GDKTPL

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	KTPL	Ghi chú
1	24000038	Trần Tú Anh	24/03/2008	Nữ	12A8		
2	24000039	Trịnh Minh Anh	10/09/2008	Nữ	12A8		
3	24000042	Lưu Ngọc Anh	31/12/2008	Nữ	12A9		
4	24000043	Nguyễn Xuân Anh	25/08/2008	Nam	12A9		
5	24000044	Nguyễn Minh Ánh	27/01/2008	Nữ	12A1		
6	24000047	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	21/07/2008	Nữ	12A4		
7	24000048	Vũ Ngọc Ánh	07/08/2008	Nữ	12A6		
8	24000049	Đoàn Ngọc Ánh	18/10/2008	Nữ	12A8		
9	24000050	Nguyễn Văn Bắc	22/03/2008	Nam	12A6		
10	24000052	Ma Xuân Bằng	10/07/2008	Nam	12A9		
11	24000053	Lưu Gia Bảo	26/08/2008	Nam	12A9		
12	24000054	Bùi Đức Bình	26/06/2008	Nam	12A2		
13	24000056	Đinh Gia Bình	29/12/2008	Nam	12A7		
14	24000059	Đào Quỳnh Chi	28/03/2008	Nữ	12A5		
15	24000060	Nguyễn Mai Chi	27/03/2008	Nữ	12A5		
16	24000061	Nguyễn Quỳnh Chi	31/10/2008	Nữ	12A8		
17	24000062	Nguyễn Ngọc Anh Chiến	26/08/2008	Nam	12A4		
18	24000063	Dương Nhật Cường	24/09/2007	Nam	12A9		
19	24000064	Nguyễn Cao Cường	18/10/2008	Nam	12A1		
20	24000065	Nguyễn Quang Cường	10/04/2008	Nam	12A3		
21	24000067	Nguyễn Bá Quảng Đại	25/09/2008	Nam	12A8		
22	24000068	Trần Thế Đan	13/11/2008	Nam	12A9		
23	24000069	Nguyễn Văn Hải Đăng	10/07/2008	Nam	12A7		
24	24000071	Vũ Tiến Đạt	21/10/2008	Nam	12A3		

Xác nhận của BGH
P. HIỆU TRƯỞNG

(Ho tên, chữ ký, đóng dấu)



*Trần Trọng Nghiệp

KỶ THI KHẢO SÁT LẦN 1 KHỐI 12
Năm học: 2025 - 2026

Hà Nội, ngày 05 tháng 10 năm 2025

DANH SÁCH THÍ SINH THEO PHÒNG THI
PHÒNG: 03 - MÔN: GDKTPL

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	KTPL	Ghi chú
1	24000073	Nguyễn Ngọc Diệp	29/02/2008	Nữ	12A6		
2	24000076	Trịnh Gia Diệp	11/03/2008	Nữ	12A8		
3	24000078	Lê Minh Đức	09/08/2008	Nam	12A1		
4	24000079	Phùng Minh Đức	26/10/2008	Nam	12A1		
5	24000082	Nguyễn Vũ Anh Đức	13/09/2008	Nam	12A4		
6	24000083	Nguyễn Duy Đức	12/7/2008	Nam	12A6		
7	24000085	Dương Minh Đức	01/10/2008	Nam	12A9		
8	24000086	Nguyễn Tiến Dũng	20/11/2008	Nam	12A1		
9	24000087	Nguyễn Trí Dũng	03/11/2008	Nam	12A1		
10	24000088	Đào Duy Dũng	01/08/2008	Nam	12A5		
11	24000090	Nguyễn Hùng Dũng	05/10/2008	Nam	12A5		
12	24000091	Trương Vũ Anh Dũng	01/02/2008	Nam	12A5		
13	24000092	Nguyễn Tiến Dũng	13/08/2008	Nam	12A6		
14	24000093	Vũ Tiến Dũng	24/02/2008	Nam	12A6		
15	24000094	Nguyễn Trung Dũng	25/09/2008	Nam	12A8		
16	24000095	Phạm Tiến Dũng	27/06/2008	Nam	12A8		
17	24000098	Nguyễn Hải Dương	13/06/2008	Nam	12A4		
18	24000101	Vũ Trần Ánh Dương	26/09/2008	Nữ	12A7		
19	24000102	Cao Văn Duy	14/10/2008	Nam	12A5		
20	24000103	Nguyễn Thế Duy	10/01/2008	Nam	12A6		
21	24000105	Lê Anh Duy	06/03/2008	Nam	12A9		
22	24000106	Tô Mỹ Duyên	17/09/2008	Nữ	12A1		
23	24000107	Nguyễn Ngọc Phương Duy	21/07/2008	Nữ	12A7		
24	24000112	Nguyễn Thị Ngọc Hà	11/11/2008	Nữ	12A4		

Xác nhận của BGH
P.HIỆU TRƯỞNG

(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)



*Trần Trọng Nghiệp

KỶ THI KHẢO SÁT LẦN 1 KHỐI 12
Năm học: 2025 - 2026

Hà Nội, ngày 05 tháng 10 năm 2025

DANH SÁCH THÍ SINH THEO PHÒNG THI
PHÒNG: 04 - MÔN: GDKTPL

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	KTPL	Ghi chú
1	24000114	Dương Mạnh Hải	06/10/2008	Nam	12A2		
2	24000115	Đình Tiến Hải	26/06/2008	Nam	12A4		
3	24000116	Đình Trường Hải	14/12/2008	Nam	12A4		
4	24000117	Dương Đức Hải	31/01/2008	Nam	12A6		
5	24000118	Dương Hoàng Long Hải	13/12/2008	Nam	12A9		
6	24000119	Hoàng Đức Ngọc Hân	17/09/2008	Nữ	12A3		
7	24000121	Nguyễn Gia Hân	13/10/2008	Nữ	12A9		
8	24000122	Dương Thanh Hằng	06/08/2008	Nữ	12A1		
9	24000126	Bùi Minh Hiếu	15/09/2008	Nam	12A1		
10	24000127	Nguyễn Minh Hiếu	01/11/2008	Nam	12A1		
11	24000128	Đỗ Mạnh Hiếu	14/11/2008	Nam	12A3		
12	24000129	Phùng Minh Hiếu	29/08/2008	Nam	12A3		
13	24000130	Đỗ Trung Hiếu	25/12/2008	Nam	12A4		
14	24000131	Lưu Minh Hiếu	13/11/2008	Nam	12A8		
15	24000132	Nguyễn Trung Hiếu	02/04/2008	Nam	12A8		
16	24000133	Nguyễn Xuân Hiếu	24/08/2008	Nam	12A9		
17	24000134	Phạm Đức Hiệu	28/09/2008	Nam	12A4		
18	24000136	Nguyễn Thu Hoài	15/04/2008	Nữ	12A5		
19	24000137	Đặng Huy Hoàng	28/07/2008	Nam	12A2		
20	24000138	Nguyễn Huy Hoàng	30/12/2008	Nam	12A2		
21	24000139	Lưu Trọng Hoàng	08/01/2008	Nam	12A4		
22	24000140	Lê Huy Hoàng	24/05/2008	Nam	12A8		
23	24000142	Nguyễn Duy Hoàng	15/01/2008	Nam	12A9		
24	24000143	Trần Tuấn Hùng	25/07/2008	Nam	12A1		

Xác nhận của BGH
P.HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên, chữ ký, đóng dấu)



*Trần Trọng Nghiệp

KỶ THI KHẢO SÁT LẦN 1 KHỐI 12
Năm học: 2025 - 2026

Hà Nội, ngày 05 tháng 10 năm 2025

DANH SÁCH THÍ SINH THEO PHÒNG THI
PHÒNG: 05 - MÔN: GDKTPL

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	KTPL	Ghi chú
1	24000144	Đình Mạnh Hùng	23/07/2008	Nam	12A2		
2	24000145	Nguyễn Mạnh Hùng	24/02/2008	Nam	12A7		
3	24000146	Nguyễn Tuấn Hùng	06/10/2007	Nam	12A9		
4	24000147	Nguyễn Đoàn Khánh Hưng	02/11/2008	Nam	12A2		
5	24000148	Nguyễn Quốc Hưng	24/05/2008	Nam	12A4		
6	24000149	Nguyễn Văn Hưng	06/10/2008	Nam	12A9		
7	24000150	Nguyễn Thị Thu Hương	10/05/2008	Nữ	12A1		
8	24000155	Ngô Mai Hương	09/07/2008	Nữ	12A9		
9	24000156	Nguyễn Thị Hương	20/09/2007	Nữ	12A9		
10	24000157	Hoàng Gia Huy	31/10/2008	Nam	12A3		
11	24000158	Lê Gia Huy	25/07/2008	Nam	12A3		
12	24000160	Lê Anh Huy	10/06/2008	Nam	12A6		
13	24000161	Nguyễn Ngọc Huy	14/09/2008	Nam	12A6		
14	24000162	Dương Gia Huy	19/01/2008	Nam	12A7		
15	24000163	Phạm Gia Huy	12/10/2008	Nam	12A8		
16	24000164	Nguyễn Thị Huyền	30/11/2008	Nữ	12A1		
17	24000167	Nguyễn Mạnh Khải	15/10/2008	Nam	12A8		
18	24000168	Lưu Nguyễn Tuấn Khang	08/12/2008	Nam	12A2		
19	24000169	Đoàn Mạnh Khang	07/11/2008	Nam	12A3		
20	24000170	Đàm Duy Khánh	29/09/2008	Nam	12A4		
21	24000171	Nguyễn Duy Khánh	01/03/2008	Nam	12A8		
22	24000172	Nguyễn Đăng Khoa	08/10/2008	Nam	12A7		
23	24000175	Hoàng Trung Kiên	08/09/2008	Nam	12A4		
24	24000176	Phạm Trung Kiên	09/03/2008	Nam	12A4		

Xác nhận của BGH
P.HIỆU TRƯỞNG

(Ho tên, chữ ký, đóng dấu)



*Trần Trọng Nghiệp

KỶ THI KHẢO SÁT LẦN 1 KHỐI 12
Năm học: 2025 - 2026

Hà Nội, ngày 05 tháng 10 năm 2025

DANH SÁCH THÍ SINH THEO PHÒNG THI
PHÒNG: 06 - MÔN: GDKTPL

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	KTPL	Ghi chú
1	24000178	Nguyễn Xuân Lâm	02/07/2008	Nam	12A2		
2	24000181	Trần Thanh Lâm	01/06/2008	Nam	12A8		
3	24000183	Nguyễn Khánh Linh	15/02/2008	Nữ	12A1		
4	24000184	Nguyễn Khánh Linh	05/04/2008	Nữ	12A1		
5	24000185	Vũ Thị Hà Linh	28/05/2008	Nữ	12A1		
6	24000186	Bùi Trần Ngọc Linh	06/11/2008	Nữ	12A1		
7	24000191	Nguyễn Phương Linh	07/10/2008	Nữ	12A2		
8	24000194	Chu Nhật Linh	29/09/2008	Nữ	12A3		
9	24000197	Vũ Ngọc Linh	26/05/2008	Nữ	12A4		
10	24000199	Phùng Mai Linh	22/12/2008	Nữ	12A5		
11	24000200	Lê Thị Thùy Linh	21/03/2008	Nữ	12A6		
12	24000201	Vũ Nhật Quang Linh	6/23/2008	Nam	12A6		
13	24000202	Bùi Thị Phương Linh	29/10/2008	Nữ	12A7		
14	24000204	Nguyễn Đạt Bảo Linh	23/01/2008	Nam	12A7		
15	24000205	Nguyễn Hà Linh	16/11/2008	Nữ	12A7		
16	24000206	Vũ Diệu Linh	08/08/2008	Nữ	12A7		
17	24000207	Nguyễn Diệu Phương Linh	09/11/2008	Nữ	12A8		
18	24000208	Nguyễn Đào Hoài Linh	25/11/2008	Nữ	12A8		
19	24000209	Nguyễn Đoàn Khánh Linh	01/09/2008	Nữ	12A8		
20	24000215	Trịnh Đức Lương	27/08/2008	Nam	12A9		
21	24000219	Nguyễn Phương Ly	30/10/2008	Nữ	12A7		
22	24000220	Trần Thu Mai	02/10/2008	Nữ	12A2		
23	24000221	Nguyễn Ngọc Mai	12/09/2008	Nữ	12A3		
24	24000222	Nguyễn Thanh Mai	17/07/2008	Nữ	12A3		

Xác nhận của BGH
P.HIỆU TRƯỞNG

(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)



*Trần Trọng Nghiệp

KỶ THI KHẢO SÁT LẦN 1 KHỐI 12
Năm học: 2025 - 2026

Hà Nội, ngày 05 tháng 10 năm 2025

DANH SÁCH THÍ SINH THEO PHÒNG THI
PHÒNG: 07 - MÔN: GDKTPL

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	KTPL	Ghi chú
1	24000223	Vũ Tuyết Mai	26/03/2008	Nữ	12A3		
2	24000224	Phạm Phương Mai	02/12/2007	Nữ	12A6		
3	24000225	Phạm Thị Quỳnh Mai	03/12/2008	Nữ	12A7		
4	24000226	Phùng Thanh Mai	01/10/2008	Nữ	12A9		
5	24000227	Nguyễn Tiến Mạnh	13/12/2008	Nam	12A3		
6	24000228	Dương Hoàng Mạnh	01/08/2008	Nam	12A4		
7	24000229	Nguyễn Đức Mạnh	05/01/2008	Nam	12A4		
8	24000230	Đào Đức Mạnh	03/07/2008	Nam	12A8		
9	24000231	Đặng Sỹ Mạnh	26/10/2008	Nam	12A9		
10	24000232	Cao Ngọc Minh	30/05/2008	Nam	12A1		
11	24000234	Trịnh Gia Minh	27/10/2008	Nam	12A3		
12	24000235	Phạm Bình Minh	18/11/2008	Nam	12A4		
13	24000236	Nguyễn Văn Minh	15/03/2008	Nam	12A6		
14	24000237	Đỗ Nhật Minh	16/09/2008	Nam	12A7		
15	24000238	Phùng Tuyết Minh	29/12/2008	Nữ	12A7		
16	24000239	Lê Nhật Minh	22/08/2008	Nam	12A8		
17	24000240	Nguyễn Nhật Minh	23/08/2008	Nam	12A8		
18	24000241	Nguyễn Thị Trà My	30/05/2008	Nữ	12A4		
19	24000243	Nguyễn Huy Nam	21/06/2008	Nam	12A2		
20	24000244	Đào Huy Nam	01/04/2008	Nam	12A7		
21	24000245	Nguyễn Thành Nam	12/06/2008	Nam	12A8		
22	24000246	Hoàng Phương Nam	22/08/2008	Nam	12A9		
23	24000248	Trần Viết Thành Nam	30/11/2008	Nam	12A9		
24	24000251	Lê Huyền Nga	20/02/2008	Nữ	12A6		

Xác nhận của BGH
P.HIỆU TRƯỞNG

(Ho tên, chữ ký, đóng dấu)



*Trần Trọng Nghiệp

KỶ THI KHẢO SÁT LẦN 1 KHỐI 12
Năm học: 2025 - 2026

Hà Nội, ngày 05 tháng 10 năm 2025

DANH SÁCH THÍ SINH THEO PHÒNG THI
PHÒNG: 08 - MÔN: GDKTPL

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	KTPL	Ghi chú
1	24000254	Trần Thu Ngân	21/10/2008	Nữ	12A4		
2	24000255	Lê Thị Thùy Ngân	06/06/2008	Nữ	12A6		
3	24000256	Đoàn Thu Ngân	08/02/2008	Nữ	12A7		
4	24000258	Nguyễn Bảo Ngọc	12/09/2008	Nữ	12A1		
5	24000259	Bùi Minh Ngọc	18/11/2008	Nữ	12A1		
6	24000261	Nguyễn Bích Ngọc	02/04/2008	Nữ	12A3		
7	24000263	Lê Minh Ngọc	02/01/2008	Nữ	12A8		
8	24000264	Bùi Minh Ngọc	27/12/2008	Nữ	12A9		
9	24000265	Hoàng Thảo Nguyên	05/05/2008	Nữ	12A1		
10	24000266	Nguyễn Ngọc Trang Ngụy	27/04/2008	Nữ	12A9		
11	24000267	Văn Tiến Nhật	10/13/2008	Nam	12A6		
12	24000268	Nguyễn Đức Long Nhật	06/10/2007	Nam	12A8		
13	24000269	Nguyễn Thị Yến Nhi	15/01/2008	Nữ	12A1		
14	24000271	Phạm Lan Nhi	19/10/2008	Nữ	12A4		
15	24000272	Đoàn Ngọc Thảo Nhi	22/06/2008	Nữ	12A6		
16	24000273	Nguyễn Yến Nhi	02/11/2008	Nữ	12A7		
17	24000274	Vũ Huyền Nhi	12/04/2008	Nữ	12A7		
18	24000275	Nguyễn Ngọc Bảo Nhi	06/11/2008	Nữ	12A8		
19	24000277	Lê Khánh Như	10/12/2008	Nữ	12A5		
20	24000278	Lưu Quỳnh Như	21/11/2008	Nữ	12A8		
21	24000280	Nguyễn Thị Hồng Nhung	27/05/2008	Nữ	12A6		
22	24000281	Hoàng Thị Tuyết Nhung	06/12/2008	Nữ	12A8		
23	24000287	Nguyễn Đại Phúc	15/09/2008	Nam	12A6		
24	24000288	Lê Hữu Phước	10/06/2008	Nam	12A4		
25	24000290	Nguyễn Minh Phương	27/07/2008	Nam	12A1		

Xác nhận của BGH
P.HIỆU TRƯỞNG

(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)



*Trần Trọng Nghiệp

KỶ THI KHẢO SÁT LẦN 1 KHỐI 12
Năm học: 2025 - 2026

Hà Nội, ngày 05 tháng 10 năm 2025

DANH SÁCH THÍ SINH THEO PHÒNG THI
PHÒNG: 09 - MÔN: GDKTPL

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	KTPL	Ghi chú
1	24000291	Nguyễn Minh Phương	17/06/2008	Nữ	12A2		
2	24000292	Phạm Thị Hà Phương	09/04/2008	Nữ	12A2		
3	24000294	Lê Hà Phương	11/03/2008	Nữ	12A4		
4	24000295	Vũ Thu Phương	01/01/2007	Nữ	12A4		
5	24000296	Nguyễn Thị Phương Phương	27/10/2008	Nữ	12A5		
6	24000298	Nguyễn Thu Phương	23/07/2008	Nữ	12A8		
7	24000299	Vũ Minh Phương	26/06/2008	Nam	12A8		
8	24000300	Hoàng Quốc Quân	01/01/2008	Nam	12A3		
9	24000302	Phan Minh Quân	21/09/2008	Nam	12A6		
10	24000304	Nguyễn Đức Quang	28/12/2008	Nam	12A2		
11	24000305	Nguyễn Hữu Nhật Quang	02/10/2008	Nam	12A3		
12	24000306	Nguyễn Văn Quang	06/11/2008	Nam	12A6		
13	24000307	Nguyễn Văn Quý	11/11/2008	Nam	12A6		
14	24000308	Lê Tô Quyên	25/11/2008	Nữ	12A7		
15	24000309	Vũ Hồng Quyên	12/03/2008	Nữ	12A8		
16	24000310	Đặng Văn Quyên	01/05/2008	Nam	12A7		
17	24000311	Nguyễn Đức Quyên	10/05/2007	Nam	12A9		
18	24000312	Đặng Bảo Quỳnh	04/08/2008	Nữ	12A5		
19	24000315	Vũ Minh Sơn	24/03/2008	Nam	12A6		
20	24000316	Nguyễn Hữu Thiết Sơn	09/12/2008	Nam	12A7		
21	24000317	Đoàn Văn Sơn	24/09/2007	Nam	12A8		
22	24000318	Lê Ngọc Sơn	26/08/2008	Nam	12A8		
23	24000319	Trịnh Minh Tâm	30/09/2008	Nam	12A2		
24	24000320	Vũ Thị Thắm	08/09/2008	Nữ	12A2		
25	24000323	Lã Dương Phương Thanh	07/08/2008	Nữ	12A4		

Xác nhận của BGH
P.HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên, chữ ký, đóng dấu)



*Trần Trọng Nghiệp

KỶ THI KHẢO SÁT LẦN 1 KHỐI 12
Năm học: 2025 - 2026

Hà Nội, ngày 05 tháng 10 năm 2025

DANH SÁCH THÍ SINH THEO PHÒNG THI
PHÒNG: 10 - MÔN: GDKTPL

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	KTPL	Ghi chú
1	24000324	Nguyễn Thị Hà Thanh	25/08/2008	Nữ	12A7		
2	24000325	Nguyễn Việt Thanh	09/07/2008	Nam	12A9		
3	24000326	Đỗ Phúc Thành	19/11/2008	Nam	12A4		
4	24000328	Nguyễn Văn Thành	01/03/2008	Nam	12A7		
5	24000330	Lưu Phương Thảo	15/01/2008	Nữ	12A3		
6	24000331	Bùi Phương Thảo	29/07/2008	Nữ	12A6		
7	24000332	Hoàng Phương Thảo	8/23/2007	Nữ	12A6		
8	24000333	Nguyễn Sĩ Thiện	12/08/2008	Nam	12A9		
9	24000334	Nguyễn Duy Thịnh	12/12/2008	Nam	12A6		
10	24000335	Nguyễn Hưng Thịnh	20/12/2008	Nam	12A7		
11	24000336	Cần Thị Thơm	25/12/2008	Nữ	12A9		
12	24000337	Nguyễn Đắc Thông	19/07/2008	Nam	12A9		
13	24000340	Nguyễn Thị Anh Thư	01/02/2008	Nữ	12A2		
14	24000341	Nguyễn Minh Thư	19/11/2008	Nữ	12A3		
15	24000343	Vũ Tiến Thuận	1/14/2007	Nam	12A6		
16	24000344	Phạm Thị Thanh Thủy	29/01/2008	Nữ	12A6		
17	24000345	Nguyễn Thanh Thúy	09/07/2008	Nữ	12A3		
18	24000346	Nguyễn Thu Thùy	19/11/2008	Nữ	12A5		
19	24000350	Ngô Đại Tiền	17/08/2008	Nam	12A8		
20	24000351	Cao Văn Toàn	01/08/2008	Nam	12A3		
21	24000352	Nguyễn Đức Toàn	15/03/2008	Nam	12A6		
22	24000353	Nguyễn Quang Toàn	01/11/2008	Nam	12A8		
23	24000355	Cao Huyền Trang	26/10/2008	Nữ	12A1		
24	24000357	Nguyễn Thu Trang	02/12/2008	Nữ	12A2		
25	24000358	Nguyễn Quỳnh Trang	16/02/2008	Nữ	12A3		

Xác nhận của BGH
P.HIỆU TRƯỞNG

(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)



KỶ THI KHẢO SÁT LẦN 1 KHỐI 12
Năm học: 2025 - 2026

Hà Nội, ngày 05 tháng 10 năm 2025

DANH SÁCH THÍ SINH THEO PHÒNG THI
PHÒNG: 11 - MÔN: GDKTPL

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	KTPL	Ghi chú
1	24000359	Nguyễn Thị Huyền Trang	01/09/2008	Nữ	12A3		
2	24000361	Nguyễn Thu Trang	05/09/2008	Nữ	12A6		
3	24000362	Nguyễn Thu Trang	10/02/2008	Nữ	12A7		
4	24000363	Phạm Thùy Trang	03/03/2008	Nữ	12A7		
5	24000364	Nguyễn Mai Trang	18/11/2008	Nữ	12A8		
6	24000365	Đặng Quỳnh Trang	25/08/2008	Nữ	12A9		
7	24000367	Nguyễn Bảo Trung	26/01/2008	Nam	12A5		
8	24000368	Đình Phương Trường	05/10/2008	Nam	12A4		
9	24000369	Vũ Danh Trường	09/04/2008	Nam	12A4		
10	24000370	Dương Xuân Trường	26/12/2007	Nam	12A6		
11	24000372	Nguyễn Anh Tú	25/12/2008	Nam	12A3		
12	24000373	Bùi Minh Tú	10/01/2008	Nam	12A4		
13	24000374	Nguyễn Anh Tú	03/09/2008	Nam	12A6		
14	24000375	Nguyễn Bá Tú	14/02/2008	Nam	12A6		
15	24000376	Dương Anh Tuấn	15/02/2008	Nam	12A9		
16	24000377	Vũ Thế Tuệ	20/09/2008	Nam	12A4		
17	24000379	Nguyễn Bá Tùng	18/08/2008	Nam	12A6		
18	24000381	Đình Văn Tuyên	26/08/2008	Nam	12A4		
19	24000382	Nguyễn Trần Tuấn Việt	13/09/2008	Nam	12A3		
20	24000383	Chu Đức Việt	15/12/2008	Nam	12A7		
21	24000384	Nguyễn Hoàng Việt	10/05/2008	Nam	12A7		
22	24000385	Trần Hải Việt	03/06/2008	Nam	12A8		
23	24000386	Hồ Quốc Việt	07/07/2008	Nam	12A9		
24	24000387	Đình Thành Vinh	22/01/2008	Nam	12A2		
25	24000390	Nguyễn Quang Vinh	08/11/2008	Nam	12A7		

Xác nhận của BGH
P.HIỆU TRƯỞNG

(Ho tên, chữ ký, đóng dấu)



Trần Trọng Nghiệp